**Lớp 5**

Ngày soạn: 8/10/2021

Ngày giảng: 12/10/2021 (5B), 16/10/2021 (5A)

**CHỦ ĐỀ 2: SOẠN THẢO VĂN BẢN**

**TIẾT 11 - BÀI 1. NHỮNG GÌ EM ĐÃ BIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố các thao tác về gõ văn bản tiếng Việt, chọn phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, chèn tranh, ảnh vào văn bản.

- Luyện tập các thao tác sao chép, cắt dán, di chuyển một đoạn văn bản hoặc hình/tranh ảnh tới vị trí khác của văn bản.

- Có ý thức bảo vệ sức khỏe khi làm việc với máy tính. Có ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, máy tính. Nghiêm túc, tích cực, yêu thích môn Tin học.

- Phát triển năng lực: tự phục vụ, tự quản; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề; năng lực Tin học: hợp tác trong môi trường số. Phát triển phẩm chất: chăm học, chăm làm; tự tin, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** sách giáo khoa, máy tính, máy chiếu, phòng máy tính, phần mềm Word, unikey.
2. **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi bài, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)**  - Yêu cầu học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” và trả lời câu hỏi sau:  Câu 1: Chủ đề soạn thảo văn bản, em đã được học chưa? Em đã được học chủ đề này ở lớp mấy?  Câu 2: Em đã biết cách soạn thảo văn bản tiếng Việt có dấu chưa?  - Phổ biến luật chơi: học sinh suy nghĩ độc lập, trình bày kết quả trước lớp. Bạn nào có câu trả lời đúng và nhanh nhât là người chiến thắng, trả lời sai nhường quyền cho bạn khác. Có 2 câu hỏi tương ứng với 2 lượt chơi.  - Tổ chức học sinh suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.  - Quan sát, hỗ trợ lớp chơi trò chơi.  - Tổ chức học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - Tổ chức cho học sinh thảo luận, bổ sung cho câu trả lời của bạn.  - Chốt kiến thức, nhận xét, đánh giá, khen ngợi học sinh nhanh và đúng; dẫn dắt vào bài.  **2. HĐ luyện tập, thực hành (25’)**  - Phân nhóm: 2 HS/máy tính.  - Yêu cầu các nhóm đọc thầm phần 1, 2, 3 trang 37, 38.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  Câu 1: Em hãy cho biết các kiểu gõ tiếng Việt nào hay dùng? Em cùng bạn nhắc lại cách gõ (theo một trong hai kiểu gĩ đã học):   1. Các kí tự â; ô; ê; đ; ă, ư, ơ. 2. Các dấu “sắc”, “huyền”, “hỏi”, “ngã”, “nặng”.   Câu 2: Em hãy chọn từ thích hợp: “đối tượng nào đó”; “bảng”; “hình”; “tranh/ảnh”; “căn lề trái”; “căn giữa”; “căn lề phải”; “căn đều hai bên” để điền vào chỗ chấm (…):   1. Để chèn … vào văn bản, trước tiên ta phải chọn Insert. 2. Để chèn … vào văn bản, ta chọn 3. Để chèn … vào văn bản, ta chọn 4. Để chèn … vào văn bản, ta chọn 5. Để … đoạn văn bản, ta chọn   Câu 3: Em trao đổi với bạn  a) Để di chuyển một phần văn bản tới vị trí mới, ta làm thế nào?  b) Muốn sao chép một bức tranh rồi dán vào một vị trí khác của văn bản, ta làm thế nào?  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  - Quan sát, hỗ trợ các nhóm.  - Tổ chức bốc thăm chọn nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Tổ chức các nhóm trao đổi, thảo luận, góp ý, bổ sung cho nhóm bạn.  - Chốt kiến thức, khen ngợi các nhóm nhanh và đúng.  **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm (10’)**  - Phân nhóm: 2 HS/máy tính.  - Yêu cầu các nhóm đọc thầm phần 1 trang 39.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau: Em gõ phím dấu cách, rồi gõ phím Tab. Nêu sự khác nhau khi gõ hai phím này.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  - Quan sát, hỗ trợ các nhóm.  - Tổ chức bốc thăm chọn nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Tổ chức các nhóm trao đổi, thảo luận, góp ý, bổ sung cho nhóm bạn.  - Chốt kiến thức về sự khác nhau khi gõ hai phím dấu cách và phím Tab, khen ngợi các nhóm nhanh và đúng.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại kiến thức.  - Yêu câu học sinh thực hiện soạn thảo văn bản Thiên nhiên kì thú – Hang Sơn Đoòng sgk trang 38 tại nhà. | **-** Nhận nhiệm vụ.  - Lắng nghe.  - Suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ.  - Lắng nghe hướng dẫn.  - Trình bày kết quả trước lớp.  Câu 1: Chủ đề soạn thảo văn bản, em đã được học ở lớp 3 và lớp 4.  Câu 2: Em đã biết cách soạn thảo văn bản tiếng Việt có dấu.  - Lớp thảo luận, bổ sung cho câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe.  - Nhận nhóm, nhận vị trí.  - Nhận nhiệm vụ.  - Các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.  - Lắng nghe hướng dẫn.  - Các nhóm trình bày kết quả trước lớp:  Câu 1: Các kiểu gõ tiếng Việt hay dùng: Telex, VNI.  Kiểu gõ Telex:   |  |  | | --- | --- | | Chữ cần gõ | Cách gõ | | â | aa | | ô | oo | | ê | ee | | đ | dd | | ă | aw | | ư | uw | | ơ | ow |  |  |  | | --- | --- | | Dấu cần có | Phím gõ | | Sắc | S | | Huyền | F | | Hỏi | R | | Ngã | X | | Nặng | J |   Câu 2: Điền từ vào chỗ chấm (…):  a) Để chèn … vào văn bản, trước tiên ta phải chọn Insert.  b) Để chèn đối tượng nào đó vào văn bản, ta chọn  c) Để chèn hình vào văn bản, ta chọn  d) Để chèn bảng vào văn bản, ta chọn  e) Để căn đều hai bên đoạn văn bản, ta chọn  - Lớp trao đổi, thảo luận góp ý, bổ sung cho các nhóm.  - Lắng nghe.  - Nhận nhóm, nhận vị trí.  - Đọc thầm bài.  - Nhận nhiệm vụ.  - Tiến hành thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.  - Lắng nghe hướng dẫn.  - Trình bày kết quả: thực hiện gõ phím dấu cách và phím Tab trên máy tính của nhóm.  Sự khác nhau khi gõ hai phím này:  + Khi gõ phím dấu cách thì chỉ gõ được một khoảng trắng ngắn, còn khi gõ phím Tab thì gõ được một khoảng trắng dài hơn.  - Lớp thảo luận, góp ý cho các nhóm.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Thực hiện tại nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………….…..…………………………………………………………………………………...……….………………………………………………………………………………………